

## LỊCH SỬ 11 -HKII

Học sinh ôn tập lại các nội dung đã học ở học kì II và làm các bài tập trắc nghiệm khách quan

### CHỦ ĐỀ: CÁC NƯỚC CHÂU Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

#### BÀI 15

#### PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ ( 1918-1939)

( *Không ôn* )

#### BÀI 16

#### CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939)

**Câu 1.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào độc lập dân tộc ở các nước Đông Nam Á diễn ra như thế nào?

- A. Phát triển ở hầu khắp các nước Đông Nam Á.
- B. Chỉ diễn ra ở một số nước trên bán đảo Đông Dương.
- C. Chỉ diễn ra ở những nước có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. Chuyển sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

**Câu 2.** Phong trào độc lập dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có bước tiến rõ rệt so với những năm đầu thế kỉ XX là do

- A. có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở các nước.
- B. sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc.
- C. giai cấp vô sản ngày càng lớn mạnh.
- D. các nước đế quốc bị suy yếu.

**Câu 3.** Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở các nước Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới ( 1918-1939) là

- A. sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc, sự trưởng thành của giai cấp vô sản..
- B. kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

C. ngoài mục tiêu đấu tranh chống đế quốc, phong trào còn thực hiện mục tiêu đấu tranh chống phong kiến.

D. từ đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế, chuyển hẳn sang đấu tranh chính trị.

**Câu 4.** So với trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, nét mới trong phong trào của giai cấp tư sản dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới ( 1918-1939) là gì?

A. Đòi quyền tự chủ về chính trị, dùng tiếng mẹ đẻ trong nhà trường.

B. Đòi tự do xuất khẩu lúa gạo và tự do khai thác khoáng sản.

C. Đòi được miễn thuế, đòi tự do kinh doanh, lập hội.

D. Đòi tự do kinh doanh, giảm thuế và được tự do báo chí.

**Câu 5.** Bước tiến mới của giai cấp tư sản dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất so với trước chiến tranh là

A. đòi tự do kinh doanh.

B. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

C. đòi tự chủ về chính trị.

D. đòi tự do xuất bản báo chí.

**Câu 6.** Yếu tố khách quan nào có tác động đến phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ( 1914-1918)?

A. Quốc tế Cộng sản được thành lập.

B. Chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa của thực dân phương Tây.

C. Sự xuất hiện của các chính đảng tư sản các quốc gia Đông Nam Á.

D. Cách mạng tháng Mười Nga thành công và cao trào cách mạng thế giới lên cao.

**Câu 7.** Mục tiêu lớn nhất của cách mạng ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ( 1914-1918) là

A. độc lập dân tộc.

B. cải cách dân chủ.

C. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. bình quân địa quyền.

**Câu 8.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại trong phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Campuchia trong những năm 1918-1939 là gì?

- A. Nội bộ những người lãnh đạo có sự chia rẽ, mất đoàn kết.
- B. Phong trào mang tính tự phát, phân tán.
- C. Không nhận được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Các cuộc đấu tranh diễn ra lẻ tẻ, tự phát; chưa có một tổ chức, lực lượng lãnh đạo đủ khả năng để đưa phong trào đi lên.

**Câu 9.** Từ thập niên 30 của thế kỉ XX trở đi, so với các nước Đông Nam Á khác, lực lượng lãnh đạo phong trào độc lập dân tộc của ba nước Đông Dương có điểm gì khác biệt?

- A. Phong trào đấu tranh diễn ra dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Phong trào đấu tranh diễn ra dưới sự lãnh đạo của các chính đảng tư sản.
- C. Phong trào đấu tranh diễn ra dưới sự lãnh đạo của các Mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. Phong trào đấu tranh diễn ra dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản dân tộc.

**Câu 10.** Đánh giá nào đúng về mối quan hệ giữa cách mạng ba nước Đông Dương trong những năm 1918-1939?

- A. Đoàn kết, gắn bó dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự liên kết chặt chẽ với nhau về lực lượng cách mạng.
- C. Riêng lẻ không có sự thống nhất.
- D. Có sự phối hợp ở một số phong trào đấu tranh.

## **BÀI 17**

### **CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939-1945)**

**Câu 1.** Chủ trương của Liên Xô với các nước tư bản sau khi Đức, Italia, Nhật Bản hình thành liên minh phát xít trong những năm 30 của thế kỉ XX là

- A. liên kết với các nước tư bản Anh, Pháp để chống phát xít.
- B. đối đầu với các nước tư bản Anh, Pháp.

C. hợp tác chặt chẽ với các nước tư bản Anh, Pháp trên mọi lĩnh vực.

D. thực hiện chính sách trung lập.

**Câu 2.** Trong những năm 30 của thế kỉ XX, Chính phủ Anh, Pháp chủ trương nhượng bộ phát xít nhằm mục đích gì?

A. Muốn đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

B. Để giữ nguyên trật tự thế giới có lợi cho mình.

C. Tạo điều kiện cho phe phát xít hoạt động, đẩy mạnh chiến tranh xâm lược.

D. Thực hiện đạo luật trung lập.

**Câu 3.** Sau khi Đức tấn công Ba Lan, mở đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, thái độ của Anh, Pháp như thế nào?

A. Kêu gọi Đức đình chiến, đưa quân đến bảo vệ Ba Lan.

B. Điều quân sang Ba Lan hỗ trợ và liên kết với Liên Xô.

C. Kêu gọi Liên Xô hợp tác và tuyên chiến với Đức.

D. Tuyên chiến với Đức nhưng không có hành động chi viện cho Ba Lan.

**Câu 4.** Sau khi hình thành liên minh phát xít trong những năm 30 của thế kỉ XX,

Các nước Đức, Italia, Nhật Bản đã có hành động gì?

A. Tăng cường các hoạt động quân sự, gây chiến tranh xâm lược ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới.

B. Đầu tư vốn vào nhiều nơi trên thế giới để thu lợi nhuận.

C. Tăng cường trang bị vũ khí cho quân đội để chuẩn bị gây chiến tranh.

D. Ra sức phát triển các loại vũ khí mới để chuẩn bị gây chiến tranh.

**Câu 5.** Sự nhân nhượng của Anh, Pháp trong những năm 30 của thế kỉ XX đối với phe phát xít thể hiện qua sự kiện nào?

A. Hội nghị Mui ních.

B. Không có hành động chi viện cho Ba Lan khi bị Đức tấn công.

C. Từ chối hợp tác với Liên Xô.

D. Làm ngơ trước hành động xâm lược của phe phát xít.

**Câu 6.** Nguyên nhân nào khiến Chính phủ Anh, Mĩ phải dần thay đổi thái độ, bắt tay với Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít?

- A. Liên Xô là một cường quốc lớn.
- B. Liên Xô tham chiến, nhận được sự ủng hộ của nhân dân thế giới.
- C. Phe phát xít chuẩn bị tấn công Anh và Mĩ.
- D. Anh, Mĩ đã nhận ra sai lầm của mình trong đường lối đối ngoại.

**Câu 7.** Qua cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, bài học cho các nước trên thế giới trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố hiện nay là gì?

- A. Sự hợp tác quốc tế, đặc biệt là các cường quốc lớn.
- B. Sự gia tăng liên minh quân sự trên thế giới.
- C. Các quốc gia cần tăng cường năng lực quân sự của mình.
- D. Viện trợ quân sự cho các nước trực tiếp chống chủ nghĩa khủng bố.

**Câu 8.** Liên Xô coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất khi

- A. chủ nghĩa phát xít mới xuất hiện.
- B. Hítler lên làm Thủ tướng Đức.
- C. Các nước phát xít liên kết với nhau thành liên minh và gây ra các cuộc chiến tranh xâm lược.
- D. phát xít Đức tấn công Ba Lan, mở đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Câu 9.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc là do

- A. Liên Xô đã tấn công tiêu diệt phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản.
- B. Mĩ và các nước đồng minh đánh bại chủ nghĩa phát xít ở Châu Âu.
- C. các dân tộc trên thế giới đã kiên cường chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Liên Xô, Anh, Pháp, Mĩ cùng nhau đánh bại chủ nghĩa phát xít.

**Câu 10.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã

- A. Đưa Liên Xô trở thành một cường quốc hùng mạnh nhất thế giới.
- B. dẫn đến sự thay đổi căn bản trong tình hình thế giới.
- C. làm cho chủ nghĩa phát xít bị xóa bỏ.

D. dẫn đến xu hướng hòa dịu trong quan hệ quốc tế.

## BÀI 18

### ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1917-1945)

( *Học sinh tự ôn lại* )

Sau khi ôn lại, HS nêu một ví dụ về mối liên hệ giữa lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam trong thời kì 1917-1945.

## PHẦN BA

### LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858-1918)

#### CHỦ ĐỀ: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX

## BÀI 19

### NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC ( TỪ NĂM 1858 ĐẾN TRƯỚC NĂM 1873)

**Câu 1.** Sự kiện nào mở đầu cho quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp?

- A. Liên quân Pháp-Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.
- B. Liên quân Pháp-Tây Ban Nha nổ súng, rồi đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà.
- C. Quân Pháp chiếm thành Gia Định.
- D. Quân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa.

**Câu 2.** Cuộc kháng chiến của quân và dân ta ở Đà Nẵng trong những năm 1858-1859 đã giành được kết quả gì?

- A. Tiêu diệt nhiều lực lượng quân Pháp.
- B. Pháp buộc phải rút quân về nước.
- C. bước đầu làm thất bại âm mưu “ đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.
- D. quân của triều đình nhà Nguyễn lớn mạnh.

**Câu 3.** Sau khi thất bại ở Đà Nẵng, năm 1859 Pháp quyết định đưa quân vào

- A. Gia Định.
- B. Biên Hòa.
- C. Định Tường.
- D. Vĩnh Long.

**Câu 4.** Trong những năm 1858-1859, cuộc kháng chiến hay thắng lợi nào của quân và dân ta đã làm thất bại bước đầu âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp?

- A. Kháng chiến của quân dân ta ở Đà Nẵng.
- B. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất.
- C. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai.
- D. Chiến thắng trên sông Vàm Cỏ Đông.

**Câu 5.** Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), thái độ của triều đình nhà Nguyễn đối với các nghĩa binh chống Pháp ở các tỉnh miền Đông Nam Kỳ là

- A. khuyến khích và ủng hộ các nghĩa binh chống Pháp.
- B. ra lệnh giải tán các nghĩa binh chống Pháp.
- C. yêu cầu quân triều đình phối hợp cùng các nghĩa binh chống Pháp.
- D. cử quan lại chỉ huy các nghĩa binh chống Pháp.

**Câu 6.** Sau thất bại của kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” trong những năm 1858-1859 khi tiến hành xâm lược Việt Nam, Pháp buộc phải chuyển sang

- A. kế hoạch “chinh phục từng gó nhỏ”.
- B. đánh lâu dài với ta.
- C. vừa đánh vừa đàm phán với triều đình nhà Nguyễn.
- D. phòng thủ để củng cố lực lượng.

**Câu 7.** Sau khi chiếm được ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (1861-1862), phong trào kháng chiến của nhân dân ta gây cho Pháp nhiều thiệt hại, triều đình nhà Nguyễn đã làm gì?

- A. Kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Quyết tâm lãnh đạo quân triều đình chiếm lại các tỉnh đã mất.
- C. Động viên nhân dân chiến đấu chống Pháp.
- D. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp.

**Câu 8.** Đặc điểm nổi bật của phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Kỳ sau năm 1862 là

- A. quy tụ thành những trung tâm kháng chiến lớn, tổ chức chặt chẽ.
- B. các cuộc khởi nghĩa nổ ra với quy mô nhỏ và phân tán.
- C. lực lượng khởi nghĩa quy tụ nhiều thành phần xã hội.
- D. không tiếp tục kháng chiến vì lệnh bãi binh của triều đình.

**Câu 9.** Từ giữa thế kỉ XIX, khả năng phòng thủ đất nước bị giảm sút, quốc phòng yếu kém trong bối cảnh các nước phương Tây đang tìm cách xâm lược nước ta là trách nhiệm của

- A. những nông dân Việt Nam.
- B. các giáo dân Việt Nam.
- C. triều đình nhà Nguyễn.
- D. các văn thân, sĩ phu.

**Câu 10.** Thái độ bạc nhược của triều đình nhà Nguyễn khi thực dân Pháp mở rộng xâm lược trong những năm 1858-1859 đã dẫn đến hậu quả gì?

- A. Pháp có điều kiện củng cố lực lượng, mở rộng đánh chiếm được các tỉnh Nam Kỳ.
- B. Pháp có cơ hội tập trung lực lượng cho chiến trường Đà Nẵng.
- C. Phong trào kháng chiến của nhân dân Gia Định gặp khó khăn.
- D. Nhà Nguyễn có sự phân hóa, tư tưởng chủ hòa làm cho lòng dân li tán.

## **BÀI 20**

### **CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG.**

#### **A.KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

#### **I.THỰC DÂN PHÁP TIẾN ĐÁNH BẮC KÌ LẦN THỨ NHẤT (1873). KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA BẮC KÌ**

##### **1.Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất**

**( Không học )**

##### **2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất và phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873-1874.**

###### **a. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất**



- Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ, Pháp chuẩn bị tấn công Bắc Kỳ:
  - + Pháp cho gián điệp do thám tình hình Bắc Kỳ.
  - + Tổ chức các đội quân nội ứng.
  - + Lấy cớ giải quyết vụ Duy-puy ở Hà Nội, Pháp đem quân ra Bắc.
- Quá trình Pháp tấn công Bắc Kỳ lần 1:
  - + 5/11/1873 Gác-ni-ê chỉ huy tàu chiến khiêu khích ta.
  - + 19/11/1873 Pháp gửi tối hậu thư cho Tổng đốc Hà Nội.
  - + 20/11/1873 Pháp tấn công và chiếm thành Hà Nội. Sau đó, Pháp đánh chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ: Hưng Yên (23/11), Phủ Lý (26/11), Hải Dương (3/12), Ninh Bình (5/12), Nam Định (12/12).

### **b. phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873-1874.**

- Phong trào kháng chiến của triều đình:
    - + Khi quân Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh lính triều đình chiến đấu và hy sinh ở Ô Quan Chưởng.
    - + Trong thành, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sỹ chiến đấu → Ông hy sinh, thành Hà Nội thất thủ.
  - Phong trào kháng chiến của nhân dân:
    - + Chủ động chống Pháp bằng việc không hợp tác.
    - + 21/12/1873 trận Cầu Giấy giết chết Gác-ni-ê → Pháp hoang mang.
    - + 1874 triều đình kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất chính thức thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ thuộc Pháp → gây ra làn sóng bất bình trong nhân dân
- Phong trào kháng chiến chống Pháp, chống phong kiến

## **II. THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH BẮC KÌ LẦN THỨ HAI VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH BẮC KÌ**

### **1. Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ hai**

- Năm 1882 Pháp vu cáo triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874 để lấy cớ kéo quân ra Bắc.
- 3/4/1882 Pháp bất ngờ đổ bộ lên Hà Nội.

- 25/4/1882 Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội.

3/1883 Pháp chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định.

## **2. Cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ.**

-Quân triều đình và Hoàng Diệu chiến đấu bảo vệ thành Hà Nội→ thành mất, ông hy sinh. Triều đình cầu cứu nhà Thanh.

-Nhân dân chống Pháp bằng nhiều hình thức:

+ Các sĩ phu, văn thân tiếp tục tổ chức kháng chiến.

+ Nhân dân không bán lương thực cho Pháp, rào làng, đắp坎,...

+ 19/5/1883 trận Cầu Giấy lần 2→Ri-vi-e tử trận.

→ Cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân.

## **III. THỰC DÂN PHÁP TẤN CÔNG CỬA BIỂN THUẬN AN. HIỆP ƯỚC 1883 VÀ HIỆP ƯỚC 1884**

### **1. Pháp tấn công cửa biển Thuận An**

( Đọc thêm)

Sau khi đọc xong, học sinh trả lời câu hỏi: Vì sao đến năm 1883, thực dân Pháp quyết định tiến đánh Thuận An?

### **2. Hai bản hiệp ước 1883 và 1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng.**

-Hoàn cảnh:

+ Nghe tin Pháp đánh Thuận An, triều đình xin đình chiến.

+ 25/8/1883 bản hiệp ước mới đưa ra buộc ta phải kí ( Hiệp ước Hác măng)

-Nội dung Hiệp ước Hác măng:

+ Thừa nhận sự bảo hộ của Pháp trên toàn cõi Việt Nam (Nam Kỳ là thuộc địa; Bắc Kỳ là đất bảo hộ; Trung Kỳ triều đình quản lí)

+ Đại diện Pháp ở Huế trực tiếp điều khiển các công việc ở Trung Kỳ.

+ Ngoại giao Việt Nam do Pháp nắm giữ.

+ Quân sự: Pháp tự do đóng quân ở Bắc Kỳ và toàn quyền xử lý quân Cờ Đen. Triều đình nhận các huấn luyện viên và sĩ quan chỉ huy của Pháp, triệt hồi binh lính từ Bắc Kỳ về Huế.

+ Kinh tế: Pháp nắm và kiểm soát toàn bộ các nguồn lợi trong nước.

→ Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

-6/6/1884 Pháp kí Hiệp ước Pa tơ nốt nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc bọn phong kiến.

## **B. Củng cố**

- HS tìm hiểu kĩ bài 20 SGK, chú ý kĩ mục I.2; II, III.2 của bài, ghi nhớ kiến thức trọng tâm.

- Trả lời các câu hỏi SGK

- Vận dụng làm các bài tập trắc nghiệm khác quan sau:

**Câu 1.** Pháp lấy cớ gì để đưa quân đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất vào năm 1873?

A. Chớp cơ hội triều đình nhà Nguyễn nhờ giải quyết vụ Duy-puy.

B. triều đình nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước 1862.

C. Chính sách “cấm và sát đạo” của nhà Nguyễn.

D. Chính sách “bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn.

**Câu 2.** Chiến thắng của quân và dân ta trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) có ý nghĩa

A. làm cho quân Pháp hoang mang lo sợ, phải tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn.

B. quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kỳ, tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn.

C. Pháp buộc phải từ bỏ mộng xâm lược Bắc Kỳ, xin giảng hòa.

D. Pháp phải bồi thường chiến phí và xin giảng hòa với triều đình nhà Nguyễn.

**Câu 3.** Pháp lấy cớ gì để kéo quân ra Bắc Kỳ lần thứ hai (1883)?

A. Giải quyết vụ Duy-puy.

B. Điều tra tình hình.

C. Vua cáo triều đình nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước 1874.

D. Vua cáo triều đình nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước 1862.

**Câu 4.** Ý nghĩa của chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai ( 1883) là

A. thể hiện rõ quyết tâm tiêu diệt giặc của nhân dân ta.

B. thể hiện tinh thần đoàn kết giữa nhân dân với triều đình.

C. thể hiện sức mạnh chiến đấu của quân và dân Hà Nội.

D. thể hiện sức mạnh của giai cấp nông dân Việt Nam.

**Câu 5.** Hiệp ước Hác măng đã để lại hậu quả lớn đối với Việt Nam là

A. thực dân Pháp hoàn thành xâm lược Việt Nam.

B. nền kinh tế nước ta bị lệ thuộc vào Pháp.

C. nền chính trị nước ta bị lệ thuộc vào Pháp.

D. Pháp nắm độc quyền về chính sách đối ngoại.

**Câu 6.** Sự kiện chứng tỏ triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp hoàn toàn là

A. kí Hiệp ước Hác măng (1883) và Hiệp ước Patonót (1884) với Pháp.

B. Pháp tấn công và chiếm cửa biển Thuận An (1883).

C. Pháp tấn công xâm chiếm thành Hà Nội (1882).

D. Sự thất bại của phong trào Cần Vương (1896).

**Câu 7.** Hiệp ước Patonót (1884) được kí giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

A. Các vua Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.

B. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.

C. thực dân Pháp thiết lập xong bộ máy cai trị ở Việt Nam.

D. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.

**Câu 8.** Điểm chung trong hai lần chiến thắng Cầu Giấy ( 1873; 1883) của quân dân Việt Nam là

- A. đều có sự chỉ huy của quan quân triều đình Huế, do Lưu Vĩnh Phúc đứng đầu.
- B. thể hiện sự quyết tâm của quan quân triều đình trong kháng chiến chống Pháp.
- C. đều có sự phối hợp chặt chẽ của quân đội Hoàng Tá Viêm và Lưu Vĩnh Phúc.
- D. làm cho quân Pháp hoảng loạn và âm mưu “ đánh nhanh thắng nhanh” thất bại.

**Câu 9.** Điểm khác biệt căn bản về tinh thần chống Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam so với quan quân triều đình nhà Nguyễn ( 1858-1884) là gì?

- A. Đánh Pháp theo sự chỉ đạo của quan quân triều đình.
- B. Kiên quyết đánh Pháp đến cùng, không chịu sự chi phối của triều đình.
- C. Thái độ chống Pháp không kiên quyết, dễ dàng thỏa hiệp, ngừng đấu tranh.
- D. Nhân dân e sợ sức mạnh quân sự của Pháp nên tinh thần chiến đấu giảm sút.

**Câu 10.** “Vua quan triều đình nhà Nguyễn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc để Việt Nam bị mất nước vào tay thực dân Pháp”. Đây là nhận định

- A. đúng, vì một số nước ở Châu Á với chính sách kịp thời, phù hợp đã giữ được độc lập.
- B. sai, vì Trung Quốc và nhiều nước lớn mạnh khác dù rất cố gắng đều bị mất độc lập.
- C. sai, vì xâm lược thuộc địa là xu thế tất yếu của chủ nghĩa đế quốc lúc bấy giờ.
- D. đúng, vì vua quan triều đình Huế không có thái độ kiên quyết chống Pháp khi bị xâm lược.

## **BÀI 21**

### **PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX**

#### **A.KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

#### **I.PHONG TRÀO CẢN VƯƠNG BÙNG NỔ**

## **1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế và sự bùng nổ phong trào Cần Vương**

- Nguyên nhân:

+ Sau Hiệp ước 1883, 1884 thực dân Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

+ Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân tiếp tục phát triển.

→ Phe chủ chiến trong triều đình mạnh tay hành động ( phế truất những ông vua có biểu hiện thân Pháp; đưa Ưng Lịch lên làm vua (vua Hàm Nghi); bổ sung lực lượng quân sự, xây dựng phòng tuyến; bí mật liên kết với các sĩ phu văn thân nhằm chuẩn bị cho cuộc nổi dậy chống Pháp)

+ Thực dân Pháp âm mưu tiêu diệt phe chủ chiến → Tôn Thất Thuyết quyết định ra tay trước.

- Diễn biến:

+ Đêm 4 rạng 5/7/1885 Tôn Thất Thuyết tấn công Pháp ở tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá.

+ Rạng sáng 5/7/1885 Pháp phản công và Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi lên Tân Sở ( Quảng Trị)

+ 13/7/1885 Vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương

→ Thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân.

## **2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương**

-Giai đoạn 1 (1885-1888)

+ Lãnh đạo: Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, văn thân, sĩ phu yêu nước.

+ Địa bàn: rộng lớn từ Bắc vào Nam.

-Giai đoạn 2 (1885-1896)

+ Lãnh đạo: văn thân, sĩ phu yêu nước.

+ Địa bàn: thu hẹp, quy tụ thành các trung tâm lớn.

## **II. MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU TRONG PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH TỰ VỆ CUỐI THẾ KỈ XIX**

## **(Khuyến khích học sinh tự học)**

Sau khi tự học xong, học sinh trả lời các câu hỏi sau:

1. Trong phong trào Cần Vương có các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nào?
2. Trong phong trào Cần Vương cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất? Vì sao?

### **B. Củng cố**

- HS tìm hiểu kĩ bài 21 SGK, chú ý kĩ mục I của bài, ghi nhớ kiến thức trọng tâm.

- Trả lời các câu hỏi SGK

- Vận dụng làm các bài tập trắc nghiệm khác quan sau:

**Câu 1.** Người đứng đầu trong phái chủ chiến của triều đình Huế là ai?

- A. Phan Thanh Giản.                      B. Nguyễn Tường Tô.  
C. Tôn Thất Thuyết.                      D. Phan Đình Phùng.

**Câu 2.** Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi ban chiếu Cần Vương khi đang ở

- A. Kinh đô Huế.                              B. Căn cứ Ba Đình.  
C. Sơn phòng Tân Sở ( Quảng Trị).      D. Đồn Mang Cá (Huế).

**Câu 3.** Phong trào Cần Vương diễn ra trong khoảng thời gian từ

- A. năm 1885 đến năm 1896.              B. năm 1888 đến năm 1896.  
C. năm 1885 đến năm 1888.              D. năm 1883 đến năm 1892.

**Câu 4.** Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây thuộc phong trào Cần Vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

- A. Hương Khê.      B. Yên Thế.      C. Yên Bái.      D. Thái Nguyên.

**Câu 5.** Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hương Khê là

- A. Hoàng Hoa Thám và Phan Đình Phùng.  
B. Nguyễn Thiện Thuật và Đinh Công Thắng.  
C. Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

D. Phan Đình Phùng và Đinh Công Tráng.

**Câu 6.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế là

- A. Thực dân Pháp tìm mọi cách tiêu diệt phái chủ chiến trong triều đình Huế.
- B. Phái chủ hòa trong triều đình Huế đứng về phía Pháp, cô lập phái chủ chiến.
- C. Quân Pháp ra lệnh bắt vua Hàm Nghi để đưa đi đày ở An-giê-ri.
- D. Quân Pháp ra lệnh bắt giam Tôn Thất Thuyết.

**Câu 7.** Nguyên nhân quyết định dẫn đến sự thất bại của phái chủ chiến trong cuộc phản công quân Pháp ở Kinh thành Huế (7/1885) là do

- A. quân Pháp rất mạnh, có nhiều kinh nghiệm trong chiến tranh xâm lược.
- B. công tác chuẩn bị chưa tốt, cuộc phản công diễn ra trong bối cảnh bị động.
- C. không nhận được sự ủng hộ của phái chủ hòa trong triều đình Huế.
- D. chênh lệch về lực lượng và công tác tuyên truyền chưa tốt.

**Câu 8.** Nội dung chủ yếu của chiếu Cần Vương là

- A. kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến.
- B. kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến.
- C. kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội.
- D. tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

**Câu 9.** Cuộc khởi nghĩa nông dân lớn nhất và kéo dài nhất trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

- A. khởi nghĩa Hương Khê.
- B. khởi nghĩa Ba Đình.
- C. khởi nghĩa Bãi Sậy.
- D. khởi nghĩa Yên thế.

**Câu 10.** Tính chất của phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp xâm lược trong những năm cuối thế kỉ XIX là

- A. phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến.
- B. phong trào nông dân tự phát.



C. phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng tư sản.

D. phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.